

HOÀN THIỆN BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ NĂM 2015 TỪ THỰC TIỄN THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

LÊ VĨNH CHÂU

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: lvchau@hcmulaw.edu.vn

HUỲNH QUANG THUẬN

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: hqthuan@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Đảm bảo hiệu lực thi hành của bản án, quyết định là nội dung quan trọng trong hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, thực tế thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong thời gian qua cho thấy quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 có một số bất cập, cần thiết phải được hoàn thiện. Bài viết đề cập các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 liên quan đến hoạt động thi hành bản án, quyết định của Tòa án, qua đó chỉ ra những điểm không đồng bộ, bất cập và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này.

Từ khóa: bộ luật, thi hành, bản án, quyết định, tố tụng dân sự

Abstract

Ensuring the enforcement of judgments and decisions is a crucial aspect of judicial activity. However, recent experience with the enforcement of court judgments and decisions has revealed some shortcomings in the provisions of the 2015 Civil Procedure Code that need to be addressed. This article discusses the regulations of the 2015 Civil Procedure Code related to the enforcement of court judgments and decisions, identifying inconsistencies, shortcomings and proposes solutions to improve the quality and effectiveness of this process.

Keywords: code, enforcement, judgment, decision, civil procedure

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.228>

Ngày nhận bài: 25/10/2024

Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

1. Một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 liên quan đến hoạt động thi hành bản án, quyết định của Tòa án

Bên cạnh các quy định chung có liên quan đến hoạt động thi hành bản án, quyết định của Tòa án, như quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); trách nhiệm chuyển giao tài liệu, giấy tờ của Tòa án (Điều 22); quyền và nghĩa vụ của đương sự (Điều 70); quyền khởi kiện vụ án (Điều 186); quyền khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích công cộng và lợi ích của Nhà nước (Điều 187); sửa chữa, bổ sung bản án (Điều 268); gửi bản án, quyết định (Điều 269, Điều 315, Điều 336, Điều 350, Điều 370 khoản 2), Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 có những quy định cụ thể về thi hành bản án, quyết định của Tòa án, bao gồm các nội dung sau:

Thứ nhất, về quy định về đảm bảo hiệu lực thi hành của bản án, quyết định, Điều 19 BLTTDS năm 2015 quy định bản án, quyết định

của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án và cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án phải nghiêm chỉnh thi hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ đó.

Quy định này là sự thể chế hóa quy định tại Điều 106 của Hiến pháp năm 2013. Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2022 (Luật THADS năm 2008) cũng quy định “bản án, quyết định quy định tại Điều 2 của Luật này phải được cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án.”

Thứ hai, BLTTDS năm 2015 quy định về những vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bao gồm các tranh chấp như: tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, thanh toán phí tổn đăng ký mua tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (khoản 12, 13 Điều 26), hay các yêu cầu về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài (Điều 27, Điều 29, Điều 31, Điều 33)

Dưới góc độ thi hành bản án, quyết định của Tòa án, các điều 74, 75, 101 và 102 của Luật THADS năm 2008 cũng đã quy định về “xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án; giải quyết tranh chấp, yêu cầu hủy giấy tờ, giao dịch liên quan đến tài sản thi hành án; bán tài sản kê biên; hủy kết quả bán đấu giá tài sản”. Bên cạnh đó Luật này còn quy định một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án dân sự là “thụ lý và kịp thời giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, đương sự về việc xác định quyền sở hữu, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng tài sản; hủy giấy tờ, giao dịch phát sinh trong quá trình thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án” (điểm c, khoản 3 Điều 170).

Thứ ba, về quy định về hoãn, tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Điều 332 BLTTDS năm 2015 quy định người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án có quyền yêu cầu hoãn thi hành bản án, quyết định để xem xét việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Việc hoãn thi hành bản án, quyết định được thực hiện theo quy định của

pháp luật thi hành án dân sự. Người đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm.” Với quy định này, các điều 48, 49 và 50 của Luật THADS năm 2008 đã quy định cụ thể về căn cứ, thẩm quyền, thời hạn hoãn, tạm đình chỉ và đình chỉ việc thi hành án.

Thứ tư, quy định liên quan đến việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài; công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, đó là quy định tại các Điều 423, 424, 427, 428, 429, 441, 460, 463, theo đó bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài chỉ có hiệu lực thi hành ở Việt Nam nếu được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành.¹

Thứ năm, Điều 482 BLTTDS năm 2015 quy định cụ thể về các bản án, quyết định được thi hành, bao gồm “bản án, quyết định dân sự của Tòa án được thi hành là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (bản án, quyết định hoặc phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; Bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm; Quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án; quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Điều 360 của Bộ luật này; Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam). Những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị, đó là bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả công lao động, nhận người lao động trở lại làm việc, trả lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất tinh thần của công dân; quyết định về tính hợp pháp của cuộc đình công; Quyết định về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.”

Thứ sáu, Điều 483 của Bộ luật này cũng quy định về ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án dân sự, về cấp bản án, quyết định của Tòa án, theo đó “trường hợp trong bản án, quyết định của Tòa án có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật này thì trong phần quyết định của bản án, quyết định của Tòa án phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi

1 Le Hoai, Nguyen, Phung Hong Thanh, “Jurisdiction limitation of national courts with respect to civil cases or matters involving foreign elements in accordance with United States laws and Vietnamese law”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 4(01), 2021, tr. 46 – 64, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0008>.

hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án. Khi ra bản án, quyết định, Tòa án phải giải thích rõ cho đương sự biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự”.

Thứ bảy, các điều 485 và 486 BLTTDS năm 2015, Tòa án phải chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự trong vòng 1 tháng từ khi bản án có hiệu lực, 15 ngày với một số trường hợp đặc biệt, và ngay lập tức với quyết định khẩn cấp. Tòa án phải kèm biên bản kê biên, tạm giữ tài sản (nếu có). Khi có yêu cầu, Thẩm phán phải giải thích, sửa chữa bản án, dựa trên biên bản phiên tòa và các quy định tại Điều 268 của Bộ luật.

Thứ tám, theo Điều 487 BLTTDS năm 2015, khi cơ quan thi hành án kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, Tòa án phải trả lời trong 3 tháng hoặc 4 tháng với vụ việc phức tạp.

Thứ chín, theo Điều 488 BLTTDS năm 2015, Tòa án cấp huyện xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án với khoản thu ngân sách, trong khi Tòa cấp tỉnh và cấp cao giải quyết kháng nghị theo phúc thẩm và tái thẩm.

Có thể thấy BLTTDS năm 2015 đã quy định khá đầy đủ, toàn diện và chi tiết các vấn đề liên quan đến thi hành bản án, quyết định của Tòa án, đảm bảo tính minh bạch và khả thi trong thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế, như quy định về thẩm quyền ra quyết định thi hành án, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thi hành án.

2. Những nội dung cần hoàn thiện trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 liên quan đến thi hành bản án, quyết định của Tòa án

2.1. Ghi nhận thẩm quyền ra quyết định thi hành án của Tòa án

BLTTDS hiện hành không quy định về thẩm quyền ra quyết định thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trong khi đó Điều 36 Luật THADS năm 2008 quy định “Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Thời hạn ra quyết định thi hành án theo yêu cầu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án”. Với quy định này, thẩm quyền ra quyết định thi hành án thuộc về Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, điều này dẫn đến nhiều ý kiến khác nhau trong nghiên cứu và lập pháp.²

Quan điểm thứ nhất cho rằng nên giao cho Tòa án ra quyết định thi hành án dân sự để đảm bảo sự gắn kết giữa giai đoạn xét xử và giai đoạn thi hành án dân sự, nâng cao trách nhiệm của Tòa án đối với bản

2 Chính phủ, *Tờ trình dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, 2014.

án, quyết định của mình, đồng thời không gây xáo trộn nhiều về tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự, không làm thay đổi bộ máy của Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự, và giảm bớt thủ tục hành chính.

Quan điểm thứ hai cho rằng nên giao cho cơ quan thi hành án dân sự ra các quyết định thi hành, bởi thi hành án dân sự tại Việt Nam được tổ chức thành hệ thống riêng có sự phân cấp giữa cấp trung ương, địa phương và thực hiện hoạt động thi hành án độc lập với các cơ quan tư pháp khác. Cách tổ chức hệ thống cơ quan thi hành án dân sự ở Việt Nam khác với các nước khác trên thế giới, vì thế việc giao cho cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án bảo đảm sự chủ động, nhất quán, thuận lợi cho việc thi hành án đặt trong bối cảnh Việt Nam là việc thi hành án vốn gặp nhiều trở ngại, khó khăn do điều kiện kinh tế của Việt Nam còn nghèo, khả năng tài chính của đương sự còn hạn hẹp hoặc không có điều kiện thi hành nên việc tập trung vào một cơ quan có cơ cấu tổ chức chặt chẽ thực hiện chắc chắn hiệu quả sẽ tốt hơn, tránh sự chùng chéo, mâu thuẫn khi tác nghiệp.

Tác giả cho rằng quy định về thẩm quyền ra quyết định thi hành án như hiện nay đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức, hoạt động đối với cơ quan thi hành án dân sự, tạo vị thế của cơ quan thi hành án dân sự so với các cơ quan khác, tuy nhiên:

(i) Việc giao cho thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án đã tạo sự cắt khúc, thiếu gắn kết giữa Tòa án ra bản án, quyết định với cơ quan thi hành án dân sự. Tòa án sau khi ra bản án, quyết định gần như hết trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự, không có sự kiểm soát để biết được bản án, quyết định mình tuyên có được thực thi và thực thi có hiệu quả hay không. Sự thiếu gắn kết này là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự trong những năm vừa qua. Điều dễ nhận thấy nhất là tình trạng chậm chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự, nhiều bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, không phù hợp thực tế, Tòa án chậm giải thích bản án, quyết định khi cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu... làm cho nhiều bản án, quyết định chậm được thi hành hoặc không thể thi hành được trong thực tế.³

(ii) Dưới góc độ so sánh, quy định như trên của pháp luật Việt Nam không phù hợp với thông lệ chung trên thế giới, theo đó Tòa án là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành

3 Hoàng Thanh Hoa, “Nâng cao hiệu quả thi hành án- Góc nhìn từ thực tiễn ban hành phán quyết của Tòa án”, *Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp*, 2020, https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/nghiencuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=959, truy cập ngày 25/8/2024.

án chỉ là thi hành lệnh thi hành án của toà. Tại Thụy Điển, thi hành án dân sự được tổ chức theo mô hình thi hành án công, cơ quan thi hành án thuộc Hội đồng thuế quốc gia, song quyết định thi hành án do Tòa án ban hành, được gọi là “Lệnh thi hành án”.⁴ Pháp luật Cộng hòa Pháp xem thi hành án dân sự là việc của các bên đương sự, thẩm phán sau khi tuyên án sẽ hết trách nhiệm đối với vụ án và về nguyên tắc sẽ không có quyền can thiệp nữa, vì vậy người đầu tiên liên quan đến thi hành án dân sự chính là người được thi hành án. Người được thi hành án sẽ đặt yêu cầu với người hoạt động chuyên môn về thi hành án, đó là thừa phát lại, để thi hành lệnh thi hành án cho mình. Lệnh thi hành án do Tòa án ban hành.⁵

Theo quy định của pháp luật Thái Lan, thủ tục thi hành án được khởi xướng sau khi đối tượng phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ theo sắc lệnh đã ban hành theo phán quyết hoặc lệnh của Tòa, từ đó người được thi hành nộp đơn lên Tòa án có thẩm quyền để xin cấp lệnh thi hành án. Tòa sẽ ban hành lệnh thi hành án hoặc lệnh của Tòa chỉ định cán bộ thi hành phụ trách việc thi hành án hoặc lệnh của Tòa, phương thức thi hành án dân sự sẽ được nêu rõ trong lệnh thi hành án đã ban hành. Căn cứ theo lệnh thi hành án, cán bộ thi hành có thể tịch biên động sản và bất động sản, tài sản hữu hình hoặc vô hình của đối tượng phải thi hành án, khóa tài khoản ngân hàng, niêm phong bất động sản của đối tượng phải thi hành án hoặc trục xuất đối tượng phải thi hành án và người phụ thuộc ra khỏi tòa nhà đang tranh chấp. Người được thi hành cần phải nộp đơn lên cán bộ thi hành án để thực hiện kèm theo lệnh thi hành phán quyết.⁶

Ở Nhật Bản, Tòa án và cơ quan thi hành án cùng chia sẻ việc thi hành án – liên quan đến thủ tục, giấy tờ sẽ do Tòa án giải quyết; tổ chức thi hành án thuộc về chấp hành viên. Việc ra quyết định thi hành án thuộc về Thẩm phán, đây là Thẩm phán chuyên trách về thi hành án, không tham gia xét xử. Tại Hoa Kỳ, việc thi hành án được tách bạch giữa cấp liên bang và các bang, tuy nhiên bản án, quyết định dân sự được thi hành theo lệnh thi hành án của Tòa án.⁷

4 Ulla Jacobsson, “Enforcement proceedings in Sweden”, *Revue Hellenique de Droit International*, Vol. 50, 1997, tr. 483-520; Frantzeska Papadopoulou Skarp, “Sweden – Narrative national report”, *Centre for European Constitutional Law*, 2021, <https://www.enforcementatlas.eu/wp-content/uploads/2021/07/eu-enforcement-atlas-sweden-report.pdf>, truy cập ngày 06/01/2025.

5 Bộ Tư pháp, *Thông tin về pháp luật thi hành án của một số nước*, Nxb Tư pháp, năm 2006, tr. 22; Sabine Lacassagne, Marie-Laure Niboyet, “Civil enforcement in France”, *European Business Law Review*, Vol. 17(3), 2006, tr. 641-654.

6 Legal Execution Department, “Responses to inquiries relating to enforcement of civil cases judgment”, *Ministry of Justice*, <https://s.pro.vn/oqlr>, truy cập ngày 06/01/2025.

7 Yuko Kanamaru, “Enforcement of judgments 2024 – Japan”, *Chambers and Partners*, 2024, <https://practiceguides.chambers.com/practice-guides/enforcement-of-judgments-2024/japan/trends-and-developments>, truy cập ngày 06/01/2025.

Như vậy, cho dù có mô hình thi hành án dân sự khác nhau, pháp luật của các nước trên có điểm chung là quyết định thi hành án do Tòa án ban hành.⁸

Trên cơ sở phân tích cũng như tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, tác giả cho rằng, cần sửa đổi BLTTDS năm 2015 theo hướng bổ sung điều luật ghi nhận thẩm quyền ra quyết định thi hành án của Tòa án vào phần thứ 9, chương XXXIX của Bộ luật này. Đề xuất này xuất phát từ các lý do sau:

Một là, tranh chấp trong lĩnh vực dân sự là tranh chấp thuộc phạm vi điều chỉnh của luật tư. Do vậy giải quyết tranh chấp cũng như xác định quyền sở hữu tài sản, phải thuộc về Tòa án, trên cơ sở yêu cầu của đương sự. Cơ quan thi hành án dân sự không ra các lệnh để thi hành án, mà phải do Tòa án ra lệnh. Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên chỉ là người thực hiện lệnh thi hành án của Tòa án. Trong trường hợp bản án, quyết định có sai sót hoặc không rõ ràng, cơ quan thi hành án dân sự trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho người được thi hành án, nhiệm vụ của người được thi hành án là yêu cầu Tòa án giải thích, chỉnh sửa những vấn đề này. Quy định như vậy tạo sự chủ động cho người được thi hành án trong việc thực hiện quyền của mình, giảm việc cho cơ quan thi hành án dân sự, đồng thời tạo cơ chế kiểm soát Tòa án trong việc giải thích bản án, quyết định.

Hai là, tạo sự gắn kết giữa Tòa án với cơ quan thi hành án dân sự; đảm bảo việc chuyển giao bản án, quyết định đúng thời hạn; đảm bảo kịp thời việc giải thích bản án, quyết định; đảm bảo cho Tòa án kiểm soát được việc thực hiện phán quyết của mình trên thực tế.

Ba là, đảm bảo thực hiện tốt xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức khác tham gia vào hoạt động thi hành án, đặc biệt là tổ chức Thừa phát lại, tạo điều kiện để tổ chức này có thể cạnh tranh sòng phẳng với cơ quan thi hành án dân sự, đảm bảo quyền lợi cho đương sự, giảm thiểu công việc cho cơ quan thi hành án dân sự.

Bốn là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người phải thi hành án và những chủ thể có liên quan đến hoạt động này, vì nếu họ không thực hiện đầy đủ các chỉ định trong lệnh thi hành án, sẽ bị xem là không chấp hành phán quyết của Tòa án.

Trong thi hành án dân sự, đối tượng thi hành án theo pháp luật Việt Nam, ngoài bản án, quyết định của Tòa án, còn có phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng Xử lý vụ

8 Lê Vinh Châu (chủ biên), *Pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, tr. 105-107.

việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng Giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh. Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án, do vậy thực tế nếu phán quyết của các chủ thể nêu trên nhưng không phải là của Tòa án, nếu không được bên phải thi hành án thực hiện, khó có cơ sở để xử lý họ không chấp hành án.

Kinh nghiệm lập pháp của một số quốc gia trên thế giới cho thấy, sau khi có phán quyết của các cơ quan trên, đương sự phải đến Tòa án để xin lệnh thi hành án, trên cơ sở lệnh thi hành án của Tòa án, cơ quan cơ quan thi hành án dân sự sẽ tổ chức thi hành. Trường hợp đã có lệnh thi hành của Tòa án mà bên phải thi hành án không thực hiện sẽ bị xem là chống lại lệnh Tòa.⁹

Năm là, hiện nay, thẩm quyền ra quyết định thi hành án đối với bản án, quyết định Hành chính, Hình sự cũng thuộc về Tòa án.¹⁰

2.2. Ghi nhận quy định về việc sửa chữa, bổ sung các quyết định của Tòa án

Điều 268 BLTTDS năm 2015 quy định việc sửa chữa, bổ sung bản án mà không quy định sửa chữa, bổ sung các quyết định như: quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm. Vì vậy nếu những quyết định trên của Tòa án có những sai sót về chính tả, số liệu do tính toán nhầm nếu không được Tòa án đính chính, sẽ gây khó khăn cho hoạt động thi hành án dân sự và có thể rơi vào trường hợp quyết định tuyên không rõ, khó thi hành. Bất cập này được giải đáp từ Tòa án nhân dân Tối cao như sau: “Điều 486 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án; không phân biệt bản án hay quyết định; không phân biệt bản án, quyết định do Thẩm phán hay do Hội đồng xét xử ban hành. Do vậy, trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai thì Thẩm phán ký ban hành quyết định hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa/phiên họp ra quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định”. (Giải đáp số 01/2017/GĐ - TANDTC của Tòa án nhân dân Tối cao về Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ, ngày 07 tháng 4 năm 2017). Tuy nhiên, tác giả cho rằng cần có sự thống nhất trong quy định của pháp luật, vì vậy cần sửa

9 Lê Anh Tuấn, “Pháp luật về cưỡng chế thi hành án dân sự của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp*, 2018, https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/thongtinthanuocngoai/view_detail.aspx?itemid=21, truy cập ngày 06/01/2025.

10 Lê Vinh Châu, *tlđđ*, tr. 108-110.

đổi Điều 268 BLTTDS năm 2015 theo hướng bổ sung thêm phần sửa chữa, bổ sung quyết định.

2.3. Quy định về thời hạn kháng nghị

Theo quy định của Luật THADS năm 2008, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có quyền kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định theo quy định của pháp luật (điểm đ khoản 1 Điều 23). Thời hạn để người có thẩm quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 334 BLTTDS năm 2015 đối với thủ tục giám đốc thẩm là ba năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đối với các trường hợp sau đây thì thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm hai năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị: (i) đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật này và sau khi hết thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị; (ii) bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 326 của Bộ luật này, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

Quy định trên nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, đảm bảo cho bản án, quyết định của Tòa án tuyên đúng pháp luật, cũng như đảm bảo thuận lợi cho Tòa án cấp trên khi xét lại bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên trong một số trường hợp lại chưa thực sự hợp lý. Cụ thể, theo quy định tại Điều 30 Luật THADS năm 2008 thì thời hiệu yêu cầu thi hành án là năm năm kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Như vậy có thể xảy ra tình trạng sau khi bản án, quyết định gần hết hiệu lực thì đương sự mới yêu cầu thi hành án, hoặc sau khi thụ lý đơn yêu cầu thi hành án, tổ chức việc thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phát hiện có một trong các căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm. Lúc này, thời hạn để người có thẩm quyền xem xét, kháng nghị đã không còn.

Tác giả đồng ý với quan điểm cho rằng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và bảo đảm tính ổn định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, cần bổ sung quy định cơ chế mở đối với trường hợp thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phát hiện có một trong các căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 326 BLTTDS năm 2015 và bản án quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích

hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của nhà nước thì không áp dụng thời hạn theo quy định tại Điều 334 BLTTDS năm 2015.¹¹

2.4. Quy định về thời hạn Tòa án giải thích, sửa chữa bản án, quyết định

Trách nhiệm giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án được quy định tại Điều 486 BLTTDS năm 2015, đồng thời được dẫn chiếu đến tại Điều 268 của Bộ luật này. Tuy nhiên, Điều 268 và Điều 486 lại không ghi nhận thời hạn để Tòa án giải thích, sửa chữa bản án, quyết định khi người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án và cơ quan thi hành án có yêu cầu. Về vấn đề này, Điều 179 Luật THADS năm 2008 quy định “cơ quan ra bản án, quyết định có văn bản giải thích những nội dung mà bản án, quyết định tuyên chưa rõ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc của cơ quan thi hành án dân sự, trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu” (khoản 2).

Với bất cập này của BLTTDS, trong thực tiễn thi hành bản án, quyết định của Tòa án, nhiều trường hợp Tòa án không trả lời hoặc chậm trả lời, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thi hành bản án, quyết định. Trong năm 2017, còn 525 bản án, quyết định Tòa án tuyên không rõ, khó thi hành tương ứng với 564 quyết định thi hành án với số tiền phải thi hành là 690 tỷ 588 triệu 296 nghìn đồng. Trong số này, các bản án, quyết định Tòa án bị tuyên không rõ và khó thi hành tập trung nhiều nhất là ở TP. Hồ Chí Minh (159), Hà Nội (42), Bình Định (33), Bắc Giang (21), Quảng Nam (21). Các cơ quan thi hành án dân sự đã ban hành 569 văn bản, yêu cầu Tòa án nhân dân giải thích, tuy nhiên cơ quan thi hành án dân sự mới nhận được 224 văn bản trả lời, trong đó có 107 văn bản đáp ứng yêu cầu, 117 văn bản vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; còn lại 345 văn bản chưa nhận được trả lời. Trong đó, có 57 văn bản đang trong thời hạn trả lời, 288 văn bản đã hết thời hạn trả lời.¹²

Trong năm 2018, số bản án, quyết định Tòa án tuyên không rõ, có sai sót mà cơ quan thi hành án dân sự đã có văn bản yêu cầu Tòa án đính chính, giải thích là 508 việc, tương đương với số tiền hơn 495 tỷ đồng. Số việc cơ quan thi hành án dân sự kiến nghị cơ quan có thẩm

11 Đậu Thị Hiền, “Một số vướng mắc, bất cập của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 trong hoạt động THADS”, *Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp*, 2023, https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/ngghienctuotraodoi/view_detail.aspx?itemid=1049, truy cập ngày 5/8/2024.

12 Tổng cục thi hành án dân sự, *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự năm 2017, 2018, 2020*.

quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là 132 việc, tương đương với số tiền hơn 232 tỷ đồng.¹³

Ngày 20/3/2023, trong phiên chất vấn trước Quốc hội, khi được hỏi về nguyên nhân chậm trễ trong việc thu hồi tài sản tại các vụ án tham nhũng, đặc biệt liên quan đến xử lý tài sản chung và riêng – một điểm nghẽn lớn trong công tác thi hành án, Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao thừa nhận rằng nhiều bản án khó thi hành do phán quyết của Tòa án chưa rõ ràng, dẫn đến việc thực thi gặp nhiều khó khăn.¹⁴

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Luật THADS năm 2008, “thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định hoãn thi hành án trong trường hợp việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền giải thích bản án, quyết định và trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 179 của Luật này”. Như vậy, nếu Tòa án chậm giải thích sẽ dẫn đến hệ quả việc thi hành án bị hoãn lại, điều này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, làm giảm hiệu quả của hoạt động thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Để khắc phục bất cập trên, theo tác giả, cần bổ sung quy định tại Điều 486 BLTTDS năm 2015 thời hạn Tòa án giải thích bản án, quyết định khi nhận được yêu cầu của đương sự, cơ quan thi hành án dân sự. Cần quy định theo hướng Tòa án có văn bản giải thích những nội dung mà bản án, quyết định tuyên chưa rõ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc của cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp vụ việc phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc ghi nhận trong BLTTDS theo đề xuất trên là cần thiết bởi: (i) điều này phù hợp với mốc thời hạn được ghi nhận trong Luật THADS năm 2008 (Điều 179); (ii) ghi nhận trong BLTTDS sẽ phù hợp hơn ghi nhận trong Luật THADS, vì liên quan đến hoạt động tố tụng, trách nhiệm của Tòa án ra bản án, quyết định.

Kết luận

Việc hoàn thiện BLTTDS năm 2015 trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cần thiết, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thi hành bản án, quyết định của Tòa án, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.¹⁵ ●

¹³ Như trên.

¹⁴ Mỹ Hà, “Chánh án Tối cao nói về việc thu hồi tài sản vụ án liên quan ông Thăng”, *Tạp chí Trì Thủc*, 2023, <https://baomoi.com/chanh-an-toi-cao-chua-nghi-ra-cach-thu-600-ty-vu-ong-dinh-la-thang/c/45331603.epi>, truy cập ngày 20/8/2024.

¹⁵ Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019, tr. 11-12.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Tư pháp, *Thông tin về pháp luật thi hành án của một số nước*, 2006 [trans; The Ministry of Justice, *Information on law enforcement in some countries*, 2006].
- [2] Lê Vinh Châu (chủ biên), *Pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023 [trans; Le Vinh Chau (Editor), *Law on civil enforcement procedures*, National Political Publishing House Truth, 2023]
- [3] Chính phủ, *Tờ trình dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự*, 2014 [trans; The Government, *Draft proposal for the Law amending and supplementing certain provisions of the Law on Civil Enforcement*, 2014]
- [4] Mỹ Hà, “Chánh án Tối cao nói về việc thu hồi tài sản vụ án liên quan ông Thăng”, *Tạp chí Tri Thức*, 2023 [trans; My Ha, “Chief Justice of the Supreme People’s Court speaks about the recovery of assets in the case involving Mr. Thang”, *Knowledge Magazine*, 2023]
- [5] Đậu Thị Hiền, “Một số vướng mắc, bất cập của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 trong hoạt động THADS”, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, 2023 [trans; Dau Thi Hien, “Some challenges and inadequacies of the 2015 Civil Procedure Code in civil enforcement activities”, Electronic information portal of the General Department of Civil Judgment Enforcement - Ministry of Justice, 2023]
- [6] Hoàng Thanh Hoa, “Nâng cao hiệu quả thi hành án- Góc nhìn từ thực tiễn ban hành phán quyết của Tòa án”, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, 2023 [trans; Hoang Thanh Hoa, “Enhancing the effectiveness of enforcement: Perspectives from the practical issuance of court judgments”, *Electronic information portal of the General Department of Civil Judgment Enforcement - Ministry of Justice*, 2023]
- [7] Le Hoai, Nguyen, and Phung Hong Thanh, “Jurisdiction limitation of national courts with respect to civil cases or matters involving foreign elements in accordance with United States laws and Vietnamese law”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 4(01), 2021, tr. 46 – 64, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0008>
- [8] Ulla Jacobsson, “Enforcement proceedings in Sweden”, *Revue Hellenique de Droit International*, Vol. 50, 1997
- [9] Yuko Kanamaru, “Enforcement of judgments 2024 – Japan”, *Chambers and Partners*, 2024
- [10] Sabine Lacassagne, Marie-Laure Niboyet, “Civil enforcement in France”, *European Business Law Review*, Vol. 17(3), 2006
- [11] Legal Execution Department, “Responses to inquiries relating to enforcement of civil cases judgment”, *Ministry of Justice*
- [12] Frantzeska Papadopoulou Skarp, “Sweden - Narrative national report”, *Centre for European Constitutional Law*, 2021
- [13] Tổng cục thi hành án dân sự, *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự năm 2017, 2018, 2020* [trans; General Department of Civil Enforcement, *Annual report on civil enforcement work for the years 2017, 2018, 2020*]
- [14] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2019 [trans; Ho Chi Minh City University of Law, *Textbook on Vietnamese civil procedure law*, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2019].
- [15] Lê Anh Tuấn, “Pháp luật về cưỡng chế thi hành án dân sự của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, 2018 [trans: Le Anh Tuan, “Laws on compulsory enforcement of civil judgments of some countries in the world and lessons for Vietnam”, *Electronic information portal of the General Department of Civil Judgment Enforcement - Ministry of Justice*, 2018]